

Saigon VN ngày 03 tháng 8 - 1989.

Kính gửi MRS TS HUC-MINH THO
Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635 USA
Kính thưa Bà,

Việc có tờ được biết bà phụ trách chương trình CDP,
nên tôi mạo muội viết thư này gửi đến bà mong bà giúp
tôi và thú lỗi cho.

Hiện nay chú tôi đang ra bảo hành từ tháng 10 năm
1989 đến nay cũng chưa thấy hiện quả gì.

Hồ sơ của tôi tên TRUONG CAO THUAN, cấp bậc Đại úy,
Số quân: 63/139181, Số ID 49171 nộp lại orderly departure
program, Box 58 American Embassy
APO S.F. Francisco 96346

Hiện nay tôi không biết số phần hồ sơ của tôi ra sao,
nay tôi gửi tiếp hồ sơ khác đến Bà, mong Bà can
thiệp để được nhanh chóng.

Khi Bà nhận hồ sơ của tôi, kính xin bà vui lòng
bảo lưu cho tôi ở địa chỉ: TRUONG CAO THUAN

36/3 đường hẻm cao thẳng F17 Q. Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Tôi thành thật rất cảm ơn Bà.

Kính chào Bà

luan
TRUONG CAO THUAN

MY

10. *Trần Anh*
ANH VI

210 Phan đình

PHU NHU

certified

ap 6106

MY

23

INH VIEN

9

Phung

HO NINH

ga

4



Ther min
03-02-1948
US



THH-Fluo
ray
05-03-70
con



THƯỜNG CRO
TIVAN
16-08-1943
Chữ



100+ 7000
1000 1000
-8000-66

en



Thường Tín
Cao - Ngàn
18.05.85
con



THW
 15
 15-08-1944
 15

Tỉnh, Thành phố

Kết. Ch. M. K. S.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01/88

Số 163

Quận, Huyện

Xã, Phường

174

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Choi M. K. S.

1948

26/3 Cao Trảng
Phu Nhuận

Môi tré

Việt nam

Họ và tên người chồng

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Truong Cao Thuan

1943

202 16 M. Chung
Quận 10

Thợ may cưa

Việt nam

Kết hôn ngày 21 tháng 7

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

M. K. S.

Truong



Truong 17

Chủ tịch

Truong 17
Truong 17

Số 288/179

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phần đầu tốt.
- Xét đề nghị của Đoàn ~~trại tập trung~~ quản lý và hội đồng xét duyệt. Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Trương Cao Bền sinh 1943
 Cấp Đại úy số lính 63.139.181
 Chức Phụ tá ngân khố
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 759021

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ 202 Tô M Chung cũ ở huyện Kim - Quận 10

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc cơ quan, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế Sáu tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đường sự chiều quyết định thi hành.

Sao y ngày 15 / 9 / 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Ngày 15 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)



Thượng tá Phan Khỏe

Trưởng ban: Đào Văn Bảy

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương Xã, Phường qui định.

T.2D1

Công An phòng xã và
Đã có 0' từ trước

Qu. 1a Phái của đ. 1a

Ngày 10 tháng 12 năm 1977

Y/C cấp bản chứng cứ

Ngày 10 tháng 12 năm 1977

TN Công An Phái

Ty Ban

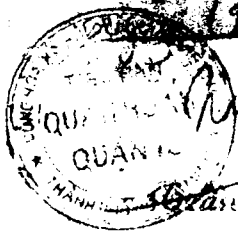


Xác nhận

Anh Trương Cao Xuân

hiệu tại T. B. Q. H. Q.

T. M. T. B. Q. H. Q.



Trần Xuân Ninh

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Tân Duân Đông (Gò-Công)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 20
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trương-cai-Thuần
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 16 Aout 1943
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân Duân Đông
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Trương-văn-Nghiêm
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân Duân Đông
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vương-thị-Bà
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân Duân Đông
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Đệ
(Nous)
TUN Chánh-án Toà Định-Tường
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Trần-ngọc-Khánh
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

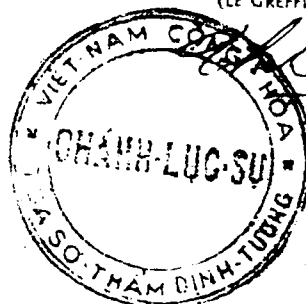
Mỹtho, ngày 4-10-1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Mỹtho, ngày 4-10-1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền
(Coût)
Biên-lai
(Quittance)

CHÁNH-ÁN
4166

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn 17

Phủ Nhuan

Huyện Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 110

Quyển số 01/85

TRƯƠNG THÁI CAO NGÂN

Nam, ☒ Nữ

Ngày mười tám, tháng năm, năm một ngàn chín
trăm tám mươi lăm (18-05-1985)

Nơi sinh

437 Hai Bà Trưng Quận Ba

Khai về cha mẹ

CHA

ME

Họ, tên tuổi (hoặc,
ngày, tháng, năm sinh)

TRƯƠNG CAO THUẬN

THÁI MUỐI

1942

1948

Dân tộc

Kinh

Hoa

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

Thợ Cưa Máy

Nội trợ

Nơi ĐKNK thường trú

Tạm Trú 36/3 Cao Thắng Phường 17 Quận PN 36/3 Cao Thắng

Họ, tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

TRƯƠNG CAO THUẬN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 09 năm 1988

TM. UBND Phủ Nhuan ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 13 tháng 06 năm 1985

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ủy Viên Thư Ký

Nguyễn Hiếu Trung



THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHỦ NHUAN
Thư Ký
Nguyễn Văn Thị Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN ¹⁷
Xã, phường Phủ Nhuan
Huyện, Quận Hồ Chí Minh
Thị trấn, Thành phố _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT ^{22/TH}
Số ^{1/88}
Quyền



GIẤY KHAI SINH

HƯA-THÁI-HOÀNG-HÌNH

(AN SAO)

Huân.

Họ và tên

Hai mươi tám tháng hai năm một ngàn chín

Ngày, tháng, năm sinh

trên sáu mươi sáu - (28/2/1966).

Thái Hòa Thành - Tây Ninh.

KINH.

Việt Nam.

Nơi sinh

Dân tộc

Quốc tịch

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
	THÁI-MƯỜI. 1948	HƯA-HOÀ-HOÀNG. 1946
Họ và tên	KINH	
Tuổi	VIỆT - NAM	
Dân tộc	Người tự.	
Quốc tịch	36/3 Cao Thắng -	
Nghề nghiệp	Phủ Nhuan.	
Nơi thường trú	(Chố t).	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Người đứng khai

Đã ký ngày

tháng năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
TRẦN VĂN AN.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1988

T/M UBND

Họ tên, đóng dấu

Chủ tịch



Trần Văn An

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN 10
Số 740/TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TRÍCH SAO BẢN ÁN DÂN

Tại án dân sự sơ thẩm số 86-LH /ST ngày 30 tháng 12 năm 1987
Tòa án nhân dân Quận 10, đã xét xử vụ kiện Ly Hôn
Nguyên đơn TRƯƠNG CAO THẦN Sinh năm 1943
Nghề nghiệp Thợ may của
Trú tại 202 Lõ M G/c Nguyễn Kim Phưởng 7 Quận 10
M đơn LÊ KIỂU XUYẾN Sinh năm 1943
Nghề nghiệp Giáo viên
Trú tại 202 Lõ M G/c Nguyễn Kim Phưởng 7 Quận 10
Dự sự _____ Sinh năm _____
Nghề nghiệp _____
Trú tại _____

ÁN ĐÃ TUYÊN

- VỀ QUAN HỆ VỚI CHỒNG: Ông Trương Gao Thuận được ly hôn với bà Lê Kim Xuyên.
- VỀ CON: Không có.
- VỀ TÀI SẢN: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Thuận giao căn nhà số 202 Lõ H G/è Nguyễn Kim phương 7 Quận 10 cho bà Xuyên được sử dụng.
 - . Ấn phí 300đ ông Thuận chịu.
 - . Các đương sự có thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN
(đã ký)

CHỦ TẠ PHIỆN TÒA
(đã ký)

HUYỀN TRUNG TRỰC- NGÔ THỊ KIM THÀNH

PHAN DINH BƯỚC

Sao y bản chính. Quận 10, ngày 7 tháng 5 năm 1968.



Thamby Shan

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 21/TH
Quyền 1/88

Xã Phước Nhuận

Phước Nhuận

Hồ Chí Minh.



GIẤY KHAI SINH

(DÂN SẠO)

THÁI-THẢO-MY.

Nữ.

Họ và tên

Nam hay nữ

Năm tháng ba năm một ngàn chín trăm

Ngày, tháng, năm sinh

bảy mươi (5/1/1970).

thị trấn Phước Nhuận - Tây Ninh.

Nơi sinh

Kinh.

Việt Nam.

Dân tộc

Quốc tịch

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	THÁI-MƯỜI.	/
Tuổi	1948	/
Dân tộc	Kinh	/
Quốc tịch	Việt-Nam.	/
Nghề nghiệp	Nội trợ.	/
Nơi thường trú	36/3 Cao Bằng - Phước Nhuận.	/

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

THÁI - MƯỜI.

Đang ký ngày 10 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

P/17

Người đứng khai

Chủ tịch

TRẦN VĂN XÝ.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1988

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu

Chủ tịch

[Signature]

Trần Văn Xý

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ Tây-ninh

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

NAM-PHẦN
Sud-Viêt-nam

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Thái-hiệp-Thạnh
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tây-ninh

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1948
(Année)

SỐ HIỆU 220
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Thái-Muối</u>
Năm, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Con gái</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Trois Juillet mil neuf cent quarante huit</u>
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Thái-hiệp-thạnh</u>
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Thái-Kim</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Commerçant carte n° 92.279</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Thái-hiệp-Thạnh</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Trần-Hà</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Commerçante</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Thái-hiệp-Thạnh</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Phạm-nam-Sách
(Nous)

Chánh-án Toà Tây-ninh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Vũ-sĩ-Nghị
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Tây-ninh, ngày 5-5-1965
CHÁNH-ÁN,
(PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Tây-ninh, ngày 5-5-1965



Giá tiền 5000
(Coût)

Biên-lai số: 5000 / ks
(Quittance No)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu



NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC



NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 900455 CN

Họ và tên chủ hộ : Phái, Mười

Ấp, ngõ, số nhà : 36 / 3

Thị trấn, đường phố : Lạc, Thắng

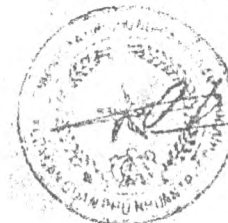
Xã, phường : 17

Huyện, quận : Phú, Nhuận

Ngày 16 tháng 11 năm 1981

2. Trưởng công an : Phái, Nhuận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

THIỆU TÀI : Phạm, Tuấn, Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

From: TRUONG CAO-THUAN,
36/3 Quynh Nam Cao Thang
Fiz Q. Phu Nhuan,
TP. Ho Chi Minh
V.N.



To: Mrs. Isaac-Minh-Thao
Po. Box 5435 ARLINGTON VA 22205-0635
USA.

1/1

1/1